

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NÔNG NGHIỆP THANH HÓA



QUY CHẾ

TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP

Thanh Hóa, năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy chế tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG NÔNG NGHIỆP THANH HOÁ

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 1901/QĐ-UBND ngày 02/6/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định Quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản trị, Đào tạo và Quản lý HSSV.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “*Quy chế tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp*”.

Điều 2. Quy chế này là căn cứ để tổ chức tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp của Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa từ tháng 03 năm 2026.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế cho Quyết định số 169/QĐ-CDNN ngày 06/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa.

Trưởng các phòng, khoa, tổ bộ môn trực thuộc trường; các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Như điều 3;
- Lưu VT, phòng QT, ĐT&QL HSSV.

[Handwritten signature]



PGS.TS. Lê Viết Báu

QUY CHẾ

Tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp

(Ban hành kèm theo Quyết định số 52/QĐ-CDNN ngày 4 tháng 3 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về công tác tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp từ năm 2026, bao gồm: ngành, nghề đào tạo; thời gian, đối tượng và hình thức tuyển sinh; chính sách ưu tiên trong tuyển sinh; xác định chỉ tiêu, xây dựng kế hoạch và thông báo tuyển sinh; hồ sơ đăng ký và phương thức nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển; tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh (HĐTS); tổ chức, thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thư ký HĐTS; điều kiện, tiêu chí và nguyên tắc xét tuyển; xác định điểm trúng tuyển; triệu tập thí sinh trúng tuyển; tổ chức phúc tra; kiểm tra kết quả xét tuyển và hồ sơ của thí sinh nhập học; quyền và trách nhiệm của Hiệu trưởng; trách nhiệm của thí sinh trong kỳ tuyển sinh; chế độ báo cáo và lưu trữ; khen thưởng và xử lý vi phạm trong công tác tuyển sinh; điều khoản thi hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho các cá nhân, đơn vị trực thuộc trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định.

2. Quy chế này không áp dụng đối với các đối tượng tuyển sinh vào học chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài, đi học ở nước ngoài.

Điều 3. Ngành nghề, thời gian, đối tượng, hình thức và phạm vi tuyển sinh

1. Ngành, nghề tuyển sinh:

Nhà trường tổ chức tuyển sinh các ngành nghề đào tạo được ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

2. Thời gian tuyển sinh: thực hiện liên tục trong năm

3. Đối tượng tuyển sinh:

a) Đối với trình độ trung cấp: Học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở (viết tắt là THCS) và tương đương trở lên;

b) Đối với trình độ cao đẳng:

- Người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông (viết tắt là THPT);

- Người có bằng tốt nghiệp trung cấp và có giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông hoặc giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông, hoặc đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định.

c) Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; quân nhân, công an nhân dân tại ngũ; người nước ngoài, nếu có đủ điều kiện sau đây được đăng ký dự tuyển học trình độ trung cấp, cao đẳng:

- Bảo đảm các điều kiện được quy định tại Điều a và b Khoản 2 điều này;
- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (nếu dùng ngân sách nhà nước đi học) đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được dự tuyển khi đã được thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đồng ý;

- Đối với thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học trung cấp, cao đẳng tại Việt Nam: Hiệu trưởng trường căn cứ kết quả học tập ở THCS, THPT hoặc tương đương trở lên của thí sinh (bảng điểm, văn bằng, chứng chỉ minh chứng) và kết quả kiểm tra kiến thức, tiếng Việt (nếu cần) theo quy định của trường để xem xét, quyết định tuyển thí sinh vào học.

4. Hình thức tuyển sinh: xét tuyển

5. Phạm vi tuyển sinh: tuyển sinh trong cả nước

Điều 4: Chính sách ưu tiên

Chế độ ưu tiên khi xét tuyển thực hiện như sau:

1. Chính sách ưu tiên theo đối tượng.

a) Nhóm ưu tiên 1 (UT1) gồm các đối tượng:

- Đối tượng 01: Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số được hưởng ưu tiên khu vực 1.

- .. Đối tượng 02:

- + Thương binh, bệnh binh, người có “Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh”;

- + Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong công an nhân dân xuất ngũ và được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định;

- + Các đối tượng ưu tiên quy định tại điểm i, k, l, m khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 02/2020/PL-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng.

- Đối tượng 03:

- + Thân nhân liệt sĩ;

- + Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

- + Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên;

- + Con của Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, con của Anh hùng lao động thời kỳ kháng chiến;

- + Con của người hoạt động kháng chiến dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng;

+ Con của người có công với cách mạng quy định tại điểm a, b, d khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 02/2020/PL-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng.

b) Nhóm ưu tiên 2 (UT2) gồm các đối tượng:

- Đối tượng 04:

+ Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học;

+ Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ trên 15 tháng tính theo ngày.

Thời hạn tối đa được hưởng ưu tiên đối với quân nhân, sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong công an nhân dân tại ngũ được cử đi học ở ngành, nghề đăng ký xét tuyển vào học trình độ cao đẳng, trung cấp là 18 tháng kể từ ngày ký quyết định xuất ngũ đến ngày đăng ký xét tuyển.

- Đối tượng 05:

+ Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú ở ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01;

+ Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%;

+ Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%;

- Đối tượng 06:

+ Người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định, quy định về xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;

+ Người lao động ưu tú thuộc tất cả các thành phần kinh tế được từ cấp tỉnh, Bộ trở lên công nhận danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân, được cấp bằng hoặc huy hiệu Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

c) Những đối tượng ưu tiên khác đã được quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành sẽ do Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định.

d) Người có nhiều diện ưu tiên theo đối tượng chỉ được hưởng một diện ưu tiên cao nhất.

2. Chính sách tuyển thẳng

a) Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến, Chiến sĩ thi đua toàn quốc: tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên được tuyển thẳng vào học trình độ cao đẳng; tốt nghiệp trung học cơ sở, tốt nghiệp trung học phổ thông (hoặc tương đương) được tuyển thẳng vào học trình độ trung cấp;

b) Người đã trúng tuyển vào trường, nhưng ngay năm đó có lệnh điều động đi nghĩa vụ quân sự hoặc đi thanh niên xung phong tập trung nay đã hoàn thành nghĩa vụ, được phục viên, xuất ngũ mà chưa được nhận vào học ở một trường lớp chính quy dài hạn nào, được từ cấp trung đoàn trong quân đội hoặc Tổng đội thanh niên xung phong giới thiệu, nếu có đủ các điều kiện và tiêu chuẩn về sức khỏe, có đầy đủ các giấy tờ hợp lệ thì được xem xét nhận vào học. Nếu việc học tập bị gián đoạn từ 3 năm

trở lên và các đối tượng được tuyển thẳng có nguyện vọng, thì được xem xét giới thiệu vào trường, lớp dự bị để ôn tập trước khi vào học chính thức;

c) Thí sinh đoạt từ giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi Olympic, hội thi khoa học kỹ thuật, thi chọn học sinh giỏi từ cấp tỉnh trở lên tổ chức được tuyển thẳng học trình độ trung cấp và đoạt giải khuyến khích trở lên trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, thí sinh đoạt giải khuyến khích trở lên trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, được tuyển thẳng vào cao đẳng theo đúng ngành, nghề hoặc gần ngành, nghề của môn mà thí sinh đã đoạt giải. Nếu thí sinh chưa tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc trung học cơ sở sẽ được bảo lưu sau khi tốt nghiệp;

d) Đối với thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định: Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả học tập trung học phổ thông của học sinh (học bạ), tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành, nghề đào tạo để xem xét, quyết định cho vào học;

đ) Đối với thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học tại trường: Hiệu trưởng căn cứ kết quả học tập trung học phổ thông của học sinh (bảng điểm), kết quả kiểm tra kiến thức và tiếng Việt theo quy định trường để xem xét, quyết định cho vào học;

e) Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp trung học phổ thông tại các xã nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo hộ khẩu thường trú) tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển theo quy định hiện hành; thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ;

g) Người có bằng trung cấp loại giỏi trở lên và người có bằng trung cấp loại khá có ít nhất 02 năm làm việc theo ngành, nghề đã được đào tạo, đáp ứng quy định tại khoản 2, Điều 3 của Thông tư này sẽ được tuyển thẳng vào cùng ngành, nghề trình độ cao đẳng;

h) Người đạt một trong các giải nhất, nhì, ba tại các kỳ thi tay nghề quốc gia đáp ứng quy định tại khoản 2, Điều 3 của Thông tư này sẽ được tuyển thẳng vào trường để học ngành, nghề phù hợp với nghề đã đoạt giải ở trình độ cao đẳng;

i) Thí sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông (hoặc tương đương) có hạnh kiểm xếp loại khá trở lên, thuộc một trong các đối tượng sau đây được tuyển thẳng vào học trình độ trung cấp:

+ Con liệt sĩ;

+ Con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh mất sức lao động từ 81% trở lên;

+ Mô cô cả cha lẫn mẹ.

3. Thí sinh không dùng quyền tuyển thẳng được ưu tiên xét tuyển vào học trình độ cao đẳng

Đối với thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, các kỳ thi tay nghề quốc gia, đoạt giải trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia và đã tốt nghiệp trung học phổ thông, hiệu trưởng xem xét, quyết định cho vào học;

Hàng năm, thí sinh dự tuyển thuộc đối tượng tuyển thẳng làm hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng (đơn đăng ký xét tuyển thẳng, các tài liệu minh chứng được hưởng

chính sách tuyển thẳng), nộp trực tiếp về trường trong thời gian thu nhận hồ sơ theo quy định của nhà trường.

4. Thí sinh thuộc diện tuyển thẳng nhưng không sử dụng quyền được tuyển thẳng nếu dự tuyển theo hình thức xét tuyển được ưu tiên cộng điểm theo quy định vào tổng điểm dự tuyển của thí sinh.

Hằng năm, thí sinh dự tuyển thuộc đối tượng tuyển thẳng làm hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng (đơn đăng ký xét tuyển thẳng, các tài liệu minh chứng được hưởng chính sách tuyển thẳng), nộp về trường trong thời gian thu nhận hồ sơ theo quy định của nhà trường.

5. Chính sách ưu tiên theo khu vực

a) Thí sinh học liên tục và tốt nghiệp trung học tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu trong 3 năm học trung học phổ thông (hoặc trong thời gian học trung cấp) có chuyển trường thì thời gian học ở khu vực nào lâu hơn được hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu mỗi năm học một trường thuộc các khu vực có mức ưu tiên khác nhau hoặc nửa thời gian học ở trường này, nửa thời gian học ở trường kia thì tốt nghiệp ở khu vực nào, hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Quy định này áp dụng cho tất cả thí sinh, kể cả thí sinh đã tốt nghiệp từ trước năm thi tuyển sinh;

b) Các trường hợp sau đây được hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú:

- Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú;
- Học sinh các trường, lớp dự bị;
- Học sinh các lớp tạo nguồn được mở theo quyết định của các Bộ, cơ quan ngang Bộ hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
- Học sinh có hộ khẩu thường trú (trong thời gian học trung học phổ thông hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại các xã khu vực III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của chương trình giảm nghèo bền vững theo quy định hiện hành nếu học trung học phổ thông (hoặc trung cấp) tại địa điểm thuộc huyện, thị xã có ít nhất một trong các xã thuộc diện nói trên;
- Quân nhân, công an nhân dân được cử đi dự thi, nếu đóng quân từ trên 15 tháng tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó hoặc theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ, tùy theo khu vực nào có mức ưu tiên cao hơn; nếu dưới 15 tháng thì hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ.

c) Các khu vực tuyển sinh được phân chia như sau:

- Khu vực 1 (KV1) gồm: Các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III; các xã có thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; các xã/phường hải đảo/đặc khu; các xã/phường biên giới đất liền.

- Khu vực 2 - nông thôn (KV2-NT) gồm: Các địa phương không thuộc KV1, KV2, KV3.

- Khu vực 2 (KV2) gồm: Các phường thuộc tỉnh; các xã của thành phố trực thuộc Trung ương (trừ các xã thuộc KV1).

- Khu vực 3 (KV3) gồm: Các phường của thành phố trực thuộc Trung ương. Thí sinh thuộc KV3 không thuộc diện hưởng ưu tiên khu vực.

Khu vực tuyển sinh của mỗi thí sinh được xác định theo địa điểm trường mà thí sinh đã học lâu nhất trong thời gian học cấp THPT (hoặc trung cấp, trung học nghề); nếu thời gian học (dài nhất) tại các khu vực tương đương nhau thì xác định theo khu vực của trường mà thí sinh theo học sau cùng

6. Khung điểm ưu tiên theo đối tượng và khu vực tuyển sinh

- Mức điểm ưu tiên áp dụng cho nhóm đối tượng UT1 (gồm các đối tượng 01 đến 03) là 2,00 điểm và cho nhóm đối tượng UT2 (gồm các đối tượng 04 đến 06) là 1,00 điểm;

- Mức điểm ưu tiên áp dụng cho khu vực 1 (KV1) là 0,75 điểm, khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) là 0,50 điểm, khu vực 2 (KV2) là 0,25 điểm; khu vực 3 (KV3) không được tính điểm ưu tiên.

Điều 5. Xác định chỉ tiêu, xây dựng kế hoạch tuyển sinh và thông báo tuyển sinh

1. Chỉ tiêu tuyển sinh

Hàng năm, nhà trường xác định chỉ tiêu tuyển sinh dựa trên:

a) Tỷ lệ học sinh, sinh viên/giáo viên, giảng viên tối đa của từng ngành, nghề đào tạo được tính theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 5 của Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo phù hợp với ngành, nghề, quy mô và trình độ đào tạo được tính theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 5 của Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Thời điểm xác định số liệu tính toán là ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Kế hoạch và thông báo tuyển sinh

Trên cơ sở chỉ tiêu tuyển sinh được giao, vào quý 1 của năm tuyển sinh, nhà trường lập kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định.

Căn cứ Kế hoạch tuyển sinh và Quy chế tuyển sinh, nhà trường ra thông báo tuyển sinh, được công bố công khai trên Website của trường và gửi đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan để thực hiện công tác tuyển sinh.

Chương II

CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ TRONG CÔNG TÁC TUYỂN SINH

Điều 6. Hồ sơ đăng ký và phương thức nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

a) Trình độ cao đẳng, trung cấp chính quy.

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu quy định tại Phụ lục 01 kèm theo Quy chế này);

- Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp theo hệ tuyển (những người mới tốt nghiệp năm tuyển sinh nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời);

- Bản chính kết quả thi tốt nghiệp THPT hoặc Bản sao công chứng học bạ, bảng điểm các môn Văn hóa THPT;

- Bản sao hợp lệ Giấy khai sinh hoặc trích lục khai sinh;

- Bản sao thẻ Căn cước (căn cước công dân);

- Giấy tờ ưu tiên (nếu có).

b) Trình độ cao đẳng liên thông

- Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu của nhà trường).

- Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp THPT hoặc GCN hoàn thành chương trình văn hoá phổ thông theo quy định.

- Bản sao công chứng học bạ THPT hoặc bảng điểm các môn THPT theo quy định.

- Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp trình độ trung cấp phù hợp với ngành, nghề dự tuyển.

- Bản sao giấy khai sinh, Căn cước công dân.

- Các giấy tờ ưu tiên (nếu có).

2. Các hình thức đăng ký dự tuyển:

a) Đăng ký trực tiếp trên Phiếu đăng ký dự tuyển và nộp Phiếu đăng ký dự tuyển tại trường THCS, THPT, Trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên hoặc trực tiếp tại trường;

b) Đăng ký trực tuyến (online) theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo hoặc trên trang thông tin điện tử của trường;

c) Đăng ký trực tuyến (online) qua Ứng dụng "Chọn nghề" được cài đặt trên các thiết bị di động (điện thoại thông minh, máy tính bảng).

3. Phương thức nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển:

a) Phiếu đăng ký dự tuyển: Nộp trực tiếp theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này hoặc đăng ký trực tuyến theo quy định tại điểm b và c khoản 2 Điều này;

b) Bản sao có chứng thực các loại giấy tờ cần thiết khác theo quy định tại khoản 1 Điều này: Nộp trực tiếp tại phòng Quản trị, Đào tạo và Quản lý học sinh, sinh viên trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa hoặc gửi qua bưu điện về địa chỉ:

Phòng Quản trị, Đào tạo và Quản lý học sinh, sinh viên, trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa.

Km 16 - Quốc lộ 47, xã Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại: 02373.569.211.

Điều 7. Tổ chức, thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐTS

1. Hiệu trưởng trường ra quyết định thành lập HĐTS để điều hành và thực hiện mọi công việc có liên quan đến công tác tuyển sinh.

2. Thành phần HĐTS gồm:

a) Chủ tịch: là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền;

b) Phó Chủ tịch: là Phó Hiệu trưởng hoặc Trưởng phòng Quản trị, Đào tạo và Quản lý học sinh, sinh viên;

c) Ủy viên thường trực: là Trưởng hoặc Phó Trưởng phòng Quản trị, Đào tạo và Quản lý học sinh, sinh viên;

d) Các ủy viên: là một số Trưởng phòng, Trưởng khoa, Trưởng bộ môn, giáo viên, giảng viên và cán bộ công nghệ thông tin do Hiệu trưởng quyết định.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐTS:

- a) Tổ chức triển khai các phương án tuyển sinh đã lựa chọn;
- b) Giải quyết thắc mắc và khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác tuyển sinh;
- c) Thu và sử dụng lệ phí tuyển sinh theo quy định;
- d) Tổng kết công tác tuyển sinh; quyết định khen thưởng, kỷ luật theo quy định;
- đ) Báo cáo kịp thời kết quả tuyển sinh theo quy định tại Điều 17 Quy chế này.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch HĐTS:

- a) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về công tác tuyển sinh của trường;
- b) Thực hiện công tác báo cáo theo quy định;
- c) Thành lập các Ban giúp việc cho HĐTS để triển khai công tác tuyển sinh.

5. Phó Chủ tịch HĐTS trường thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch HĐTS phân công và thay mặt Chủ tịch HĐTS giải quyết công việc khi Chủ tịch HĐTS ủy quyền.

Điều 8. Tổ chức, thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thư ký HĐTS

1. Thành phần Ban thư ký HĐTS, gồm có:

- a) Trưởng ban do Ủy viên thường trực HĐTS kiêm nhiệm;
- b) Các ủy viên gồm: Một số cán bộ phòng Quản trị, Đào tạo và Quản lý HSSV hoặc các khoa, phòng chuyên môn trong nhà trường.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thư ký HĐTS:

- a) Tổ chức nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển;
- b) Nhập và rà soát thông tin đăng ký xét tuyển vào phần mềm tuyển sinh của trường (nếu có);
- c) Cập nhật và công bố công khai thông tin đăng ký xét tuyển của thí sinh;
- d) Quản lý hồ sơ xét tuyển và các giấy tờ, biên bản liên quan đến xét tuyển;
- đ) Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất bằng văn bản theo yêu cầu của Chủ tịch HĐTS về tình hình hồ sơ đăng ký;
- e) Dự kiến phương án xét tuyển;
- g) Lập danh sách thí sinh trúng tuyển;
- h) In và gửi giấy báo triệu tập thí sinh trúng tuyển nhập học;
- i) Kiểm tra hồ sơ của thí sinh trúng tuyển theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 tại Quy chế này.

k) Được quyền đề xuất với Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS để thay đổi các nội dung trong quy chế tuyển sinh của trường bằng phương thức xét tuyển cho phù hợp với tình hình thực tế của từng thời điểm tuyển sinh;

l) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch HĐTS giao.

Điều 9. Điều kiện, tiêu chí và nguyên tắc xét tuyển

1. Điều kiện xét tuyển:

Thí sinh được xét tuyển vào học cao đẳng, trung cấp tại nhà trường phải đảm bảo các điều kiện sau:

- a) Có sức khỏe để học tập và lao động phù hợp với ngành, nghề cần học;
- b) Không trong thời gian bị truy tố hoặc thi hành án hình sự;

c) Có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 3 và nộp hồ sơ đúng theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

2 Tiêu chí xét tuyển:

a) Trình độ cao đẳng chính quy:

Điểm theo tổ hợp xét tuyển của 03 môn học (Điểm thi tốt nghiệp THPT hoặc điểm tổng kết năm lớp 12 hoặc chương trình văn hóa trung học phổ thông được quy định cho học sinh tốt nghiệp THCS học trung cấp) và điểm ưu tiên theo quy định tại Điều 4 Quy chế này, cụ thể như sau:

- Điểm theo tổ hợp xét tuyển: Thí sinh có thể chọn 01 trong các tổ hợp sau:

+ Tổ hợp 01: Môn 1 (Toán) + Môn 2 (Ngữ văn) + Môn 3 (Ngoại ngữ);

+ Tổ hợp 02: Môn 1 (Toán) + Môn 2 (Ngữ văn) + Môn 3 (Vật lý);

+ Tổ hợp 03: Môn 1 (Toán) + Môn 2 (Ngữ văn) + Môn 3 (Hóa học);

+ Tổ hợp 04: Môn 1 (Toán) + Môn 2 (Ngữ văn) + Môn 3 (Sinh học).

+ Tổ hợp 05: Môn 1 (Toán) + Môn 2 (Ngữ văn) + Môn 3 (Địa lý).

- Điểm ưu tiên:

+ Thí sinh có tổng điểm 03 môn theo tổ hợp xét tuyển $< 22,5$ điểm: Điểm ưu tiên là tổng điểm đạt được theo đối tượng và khu vực ưu tiên được quy định tại Điều 4 Quy chế này.

+ Thí sinh có tổng điểm 03 môn theo tổ hợp $\geq 22,5$ điểm:

Điểm ưu tiên = $[(30 - \text{Tổng điểm đạt được của tổ hợp}/7,5] \times \text{Tổng điểm ưu tiên đạt được theo đối tượng và khu vực ưu tiên được quy định tại Điều 4 Quy chế này.}$

b) Liên thông từ trung cấp lên cao đẳng: Điểm thực hiện xét tuyển theo tổ hợp: Môn 1 (Toán) + Môn 2 (Ngữ văn) + Điểm TBTK các môn học trình độ trung cấp theo ngành nghề dự tuyển.

- Điểm ưu tiên:

+ Thí sinh có tổng điểm 02 môn và điểm TBTK theo tổ hợp xét tuyển $< 22,5$ điểm: Điểm ưu tiên là tổng điểm đạt được theo đối tượng và khu vực ưu tiên được quy định tại Điều 4 Quy chế này.

+ Thí sinh có tổng điểm 02 môn và điểm TBTK theo tổ hợp $\geq 22,5$ điểm:

Điểm ưu tiên = $[(30 - \text{Tổng điểm đạt được của tổ hợp}/7,5] \times \text{Tổng điểm ưu tiên đạt được theo đối tượng và khu vực ưu tiên được quy định tại Điều 4 Quy chế này.}$

c) Trình độ trung cấp: Điểm theo tổ hợp xét tuyển của 03 môn học (điểm tổng kết năm lớp 9 hoặc lớp 12) và điểm ưu tiên theo quy định tại Điều 4 Quy chế này, cụ thể như sau:

- Điểm theo tổ hợp xét tuyển: Thí sinh có thể chọn 01 trong các tổ hợp sau:

+ Tổ hợp 01: Môn 1 (Toán) + Môn 2 (Ngữ văn) + Môn 3 (Ngoại ngữ);

+ Tổ hợp 02: Môn 1 (Toán) + Môn 2 (Ngữ văn) + Môn 3 (KH tự nhiên);

+ Tổ hợp 03: Môn 1 (Toán) + Môn 2 (Ngữ văn) + Môn 3 (Sinh học);

+ Tổ hợp 04: Môn 1 (Toán) + Môn 2 (Ngữ văn) + Môn 3 (Vật lý);

+ Tổ hợp 05: Môn 1 (Toán) + Môn 2 (Ngữ văn) + Môn 3 (Hoá học).

- Điểm ưu tiên:

+ Thí sinh có tổng điểm 03 môn theo tổ hợp xét tuyển $< 22,5$ điểm: Điểm ưu tiên là tổng điểm đạt được theo đối tượng và khu vực ưu tiên được quy định tại Điều 4 Quy chế này.

+ Thí sinh có tổng điểm 03 môn theo tổ hợp $\geq 22,5$ điểm:

Điểm ưu tiên = $[(30 - \text{Tổng điểm đạt được của tổ hợp}/7,5] \times \text{Tổng điểm ưu tiên đạt được theo đối tượng và khu vực ưu tiên được quy định tại Điều 4 Quy chế này.}$

Trường hợp thí sinh bị mất học bạ, bảng điểm thì do Hội đồng tuyển sinh quyết định theo điều kiện cụ thể.

3. Nguyên tắc xét tuyển:

Trường sẽ xác định thí sinh trúng tuyển theo điểm xét tuyển (Tổng điểm theo tổ hợp đăng ký và điểm ưu tiên đạt được của thí sinh) từ cao xuống thấp cho đủ chỉ tiêu của mỗi ngành, nghề đào tạo theo từng đợt tuyển sinh.

Điều 10. Xác định thí sinh trúng tuyển

1. Căn cứ số lượng chỉ tiêu được xác định theo quy định của cả năm và từng đợt tuyển sinh, sau khi trừ số thí sinh được tuyển thẳng, cử tuyển (nếu có); căn cứ thống kê kết quả tuyển sinh; căn cứ quy định khung điểm ưu tiên (nếu có), ban thư ký HĐTS dự kiến một số phương án tuyển chọn để trình Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS xem xét, quyết định.

2. Khi số thí sinh trúng tuyển đến trường không đủ, trường có thể hạ tiêu chuẩn tuyển chọn hoặc tuyển bổ sung bằng các lần tuyển sinh tiếp theo cho đến khi đủ chỉ tiêu. Việc hạ tiêu chuẩn tuyển chọn và tuyển sinh các đợt tiếp theo do Chủ tịch HĐTS quy định trên cơ sở ý kiến của các thành viên HĐTS và phải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của trường hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác.

3. Nếu số thí sinh đến trường nhập học đủ so với chỉ tiêu đã xác định ở ngay đợt tuyển sinh tiếp theo, trường không nhận thêm hồ sơ ĐKDT dù vẫn còn các đợt tuyển sinh như đã thông báo trước đó và thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của trường hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác. Tiêu chuẩn tuyển chọn ở tất cả các đợt tuyển sinh của trường không nhất thiết phải bằng nhau và do Chủ tịch HĐTS quyết định trên cơ sở ý kiến của các thành viên HĐTS.

4. Đối với những ngành, nghề không tuyển đủ chỉ tiêu, sau khi đã xác định tiêu chuẩn tuyển chọn ở mức cho phép theo yêu cầu đào tạo của trường mà vẫn còn thiếu số lượng, trường sẽ lấy những thí sinh dự tuyển vào trường nhưng không trúng tuyển vào những ngành, nghề khác, đồng thời đạt yêu cầu và tiêu chuẩn tuyển chọn theo quy định của ngành, nghề còn thiếu số lượng và tự nguyện vào học ngành, nghề đó. Nếu số người đạt đủ tiêu chuẩn tuyển chọn lớn hơn chỉ tiêu thì lấy theo tiêu chuẩn tuyển chọn từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng theo một quy trình công khai.

5. Căn cứ các phương án xác định tiêu chuẩn tuyển chọn của Ban Thư ký HĐTS đề xuất, trên cơ sở ý kiến của các thành viên HĐTS, Chủ tịch HĐTS quyết định, chịu trách nhiệm và ký duyệt điều kiện trúng tuyển. Tiêu chuẩn trúng tuyển, danh sách thí sinh trúng tuyển được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của trường hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác.



Điều 11. Triệu tập thí sinh trúng tuyển

1. Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS trực tiếp xét duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển do Ban thư ký trình và ký Giấy báo nhập học để triệu tập thí sinh trúng tuyển nhập học. Trong Giấy báo nhập học ghi rõ những điều kiện cần thiết để làm thủ tục nhập học (các loại giấy tờ theo quy định, học phí,).

2. Trước khi vào học chính thức, học sinh, sinh viên phải qua kỳ kiểm tra sức khỏe toàn diện do Hội đồng khám sức khỏe của trường tổ chức. Nếu trường không tổ chức thành lập Hội đồng khám sức khỏe thì thí sinh được kiểm tra sức khỏe tại cơ sở y tế có đủ điều kiện chứng nhận sức khỏe theo quy định của Bộ Y tế. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế cấp hoặc do Hội đồng khám sức khỏe của trường cấp được bổ sung vào hồ sơ quản lý học sinh, sinh viên.

3. Thí sinh trúng tuyển khi đến trường nhập học nộp 01 bộ hồ sơ gồm những giấy tờ sau đây:

a) Giấy triệu tập trúng tuyển (Giấy báo nhập học);

b) Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông hoặc giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông hoặc kết quả khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông (tùy theo đối tượng dự tuyển);

c) Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời (hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời đối với thí sinh tốt nghiệp THCS đăng ký học trung cấp) đối với người trúng tuyển ngay trong năm tốt nghiệp. Khi có bằng tốt nghiệp THPT hoặc THCS phải nộp bản sao chứng thực bằng tốt nghiệp THPT hoặc bằng tốt nghiệp THCS.

d) Bản sao có chứng thực các giấy tờ minh chứng để được hưởng chế độ ưu tiên theo quy định.

Các giấy tờ quy định tại Điểm a, b, c, d và đ của Khoản này được trường dùng để quản lý và kiểm tra, đối chiếu với bản chính khi cần thiết.

4. Những thí sinh đến nhập học chậm sau 15 ngày so với ngày yêu cầu có mặt ghi trong giấy triệu tập trúng tuyển thì trường có quyền từ chối tiếp nhận. Nếu đến chậm trong những trường hợp bất khả kháng như: do ốm, đau, tai nạn, thiên tai có giấy xác nhận của bệnh viện cấp huyện trở lên hoặc ủy ban nhân dân cấp huyện thì trường xem xét quyết định tiếp nhận vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học khóa học kế tiếp sau.

5. Những thí sinh trúng tuyển, nếu địa phương giữ lại không cho đi học có quyền khiếu nại lên các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo.

Điều 12. Tổ chức phúc tra

1. Thời hạn phúc tra:

Hội đồng tuyển sinh trường nhận đơn đăng ký phúc tra về kết quả xét tuyển của thí sinh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày công bố kết quả xét tuyển và trúng tuyển. Hội đồng tuyển sinh trường phải trả lời thí sinh chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày nhận đơn;

2. Tổ chức phúc tra:

a) Việc tổ chức phúc tra tiến hành dưới sự điều hành trực tiếp của Chủ tịch HĐTS. Các thành viên đã tham gia quá trình nhập điểm và kiểm dò ở các lần trước không thuộc thành phần tham gia phúc tra; thời gian, vị trí làm việc do Chủ tịch HĐTS quy định;

b) Trước khi tiến hành phúc tra, Ban Thư ký (gồm ít nhất 02 người) tiến hành các việc sau đây:

- Kiểm tra sơ bộ tình trạng hồ sơ ĐKXT của thí sinh, nếu phát hiện có hiện tượng bất thường trong hồ sơ ĐKXT của thí sinh thì lập biên bản và báo cáo Chủ tịch HĐTS trường;

- Lập biên bản bàn giao cho Chủ tịch HĐTS trường các hồ sơ ĐKXT của thí sinh đăng ký phúc tra.

c) Khi tiến hành phúc tra, nhóm phúc tra (gồm ít nhất 02 người) tiến hành các việc sau đây:

- Kiểm tra tình trạng hồ sơ ĐKXT của thí sinh;

- Đối chiếu kết quả xét tuyển do trường thông báo tới thí sinh đăng ký phúc tra với hồ sơ ĐKXT của thí sinh;

- Báo cáo Chủ tịch HĐTS trường sau khi tiến hành đối chiếu kết quả xét tuyển của các thí sinh đăng ký phúc tra.

d) Xử lý kết quả phúc tra:

- Nếu kết quả xét tuyển sau khi đã phúc tra giống với dữ liệu trong hồ sơ ĐKXT của thí sinh thì giao kết quả cho Trưởng ban phúc tra ký xác nhận kết quả chính thức;

- Nếu kết quả xét tuyển sau khi đã phúc tra có sự chênh lệch với dữ liệu trong hồ sơ ĐKXT của thí sinh thì rút hồ sơ ĐKXT giao cho Trưởng ban phúc tra xem xét và điều chỉnh đúng với hồ sơ ĐKXT của thí sinh, lập biên bản và lưu hồ sơ tuyển sinh;

- Trong trường hợp phúc tra kết quả xét tuyển mà thí sinh chuyển từ diện không trúng tuyển thành trúng tuyển (và ngược lại), Chủ tịch HĐTS tiến hành xác định nguyên nhân sai sót, nếu thấy có biểu hiện và bằng chứng vi phạm thì xử lý theo quy định tại của Quy chế này.

đ) Kết luận phúc tra:

- Kết quả phúc tra đã được Trưởng ban phúc tra ký xác nhận là kết quả chính thức;

- Kết quả được điều chỉnh do Chủ tịch HĐTS quyết định và thông báo đối với thí sinh đăng ký phúc tra.

Điều 13. Kiểm tra kết quả xét tuyển và hồ sơ của thí sinh trúng tuyển

1. Sau kỳ tuyển sinh, Hiệu trưởng giao cho Phòng Quản trị, Đào tạo và Quản lý học sinh, sinh viên tiến hành kiểm tra toàn bộ kết quả xét tuyển của tất cả các thí sinh trúng tuyển vào trường ở tất cả các khâu, đồng thời kiểm tra đối chiếu với bản chính các loại giấy tờ của thí sinh. Nếu phát hiện thấy các trường hợp vi phạm quy chế hoặc các trường hợp nghi vấn, lập biên bản trình Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS có biện pháp xác minh, xử lý.

2. Khi thí sinh trúng tuyển nhập học, Ban thư ký HĐTS tổ chức kiểm tra hồ sơ theo quy định tại Khoản 3, Điều 11 của Quy chế này.

3. Trong quá trình học sinh, sinh viên đang theo học nếu có khiếu nại, tố cáo thì Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS chỉ đạo Ban thanh tra công tác tuyển sinh thanh tra, kiểm tra hồ sơ và kết quả xét tuyển của thí sinh theo quy định.

Điều 14. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyển sinh

1. Xử lý các dữ liệu đăng ký tuyển sinh trực tuyến trên trang thông tin tuyển sinh hoặc trên ứng dụng "Chọn nghề" của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

2. Nhập dữ liệu từ hồ sơ đăng ký xét tuyển của thí sinh, nhập dữ liệu về kết quả sơ tuyển (nếu có);

3. Tổ chức, quản lý quá trình xét tuyển trên phần mềm máy tính;

4. In giấy báo trúng tuyển cho thí sinh trúng tuyển;

5. Cập nhật thông tin đăng ký xét tuyển và công bố danh sách thí sinh trúng tuyển trên trang điện tử của trường và phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 15. Quyền và trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng trường có quyền quyết định số lần tuyển sinh trong năm và hình thức tuyển sinh của trường.

2. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm xây dựng Quy chế tuyển sinh của trường và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của trường và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

3. Các hình thức xử lý vi phạm do Hiệu trưởng quyết định xử lý theo quy định tại Quy chế tuyển sinh của trường và quy định của pháp luật.

Điều 16. Trách nhiệm của thí sinh trong kỳ tuyển sinh

1. Khai chính xác, nộp đủ hồ sơ ĐKDT trong thời gian quy định của trường, đồng thời có mặt đúng thời gian quy định tại trường khi có yêu cầu.

2. Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin trong phiếu ĐKXT. Trường có quyền từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin trong phiếu ĐKDT với hồ sơ gốc.

3. Có trách nhiệm phát hiện, tố giác những hiện tượng vi phạm Quy chế tuyển sinh để HĐTS xử lý kịp thời.

Điều 17. Chế độ báo cáo và lưu trữ

1. Thực hiện báo cáo kết quả tuyển sinh trên phần mềm Quản lý số liệu tuyển sinh, tốt nghiệp theo quy định, đồng thời gửi báo cáo đến cơ quan chủ quản, Sở Giáo dục và Đào tạo theo mẫu quy định chậm nhất vào vào 25 hàng tháng.

2. Tất cả các tài liệu liên quan đến kỳ tuyển sinh, Trường bảo quản, lưu trữ và hủy tài liệu hết giá trị theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Chương III KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 18. Khen thưởng

1. Cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng có nhiều đóng góp, tích cực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển sinh được giao, tùy theo thành tích cụ thể, được Hiệu

trưởng, Chủ tịch HĐTS trường khen thưởng theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng và Quy chế chi tiêu nội bộ của trường.

2. Quỹ khen thưởng trích trong lệ phí tuyển sinh.

Điều 19: Xử lý thông tin phản ánh vi phạm Quy chế tuyển sinh

1. Nơi tiếp nhận thông tin, bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh:

- a) Hội đồng tuyển sinh trường;
- b) Thanh tra chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp.

2. Các bằng chứng vi phạm Quy chế tuyển sinh sau khi đã được xác minh về tính xác thực là cơ sở để xử lý đối tượng vi phạm.

3. Cung cấp thông tin và bằng chứng về vi phạm quy chế tuyển sinh

a) Mọi người dân, kể cả thí sinh và những người tham gia công tác tuyển sinh, nếu phát hiện những hành vi vi phạm quy chế tuyển sinh cần cung cấp thông tin cho nơi tiếp nhận quy định tại khoản 1 Điều này để kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật về tố cáo;

b) Người cung cấp thông tin và bằng chứng về vi phạm quy chế tuyển sinh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của thông tin và bằng chứng đã cung cấp, không được lợi dụng việc làm đó để gây ảnh hưởng đến công tác tuyển sinh.

4. Đối với tổ chức, cá nhân tiếp nhận thông tin và bằng chứng về vi phạm quy chế tuyển sinh

a) Tổ chức tiếp nhận thông tin, bằng chứng theo quy định; bảo vệ nguyên trạng bằng chứng; xác minh tính xác thực của thông tin và bằng chứng;

b) Triển khai kịp thời các biện pháp ngăn chặn tiêu cực, vi phạm quy chế tuyển sinh theo thông tin đã được cung cấp;

c) Xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền để xử lý và công bố kết quả xử lý các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm quy chế tuyển sinh;

d) Bảo mật thông tin và danh tính người cung cấp thông tin.

Điều 20. Xử lý cán bộ làm công tác tuyển sinh vi phạm

Cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng tham gia công tác tuyển sinh có hành vi vi phạm quy chế (bị phát hiện trong khi làm nhiệm vụ hoặc sau kỳ thi tuyển sinh), nếu có đủ chứng cứ, tùy theo mức độ, sẽ bị cơ quan quản lý cán bộ áp dụng quy định tại Luật viên chức và Luật cán bộ, công chức; các văn bản quy định về xử lý kỷ luật viên chức, công chức và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 21. Xử lý thí sinh dự tuyển vi phạm quy chế

Đối với những thí sinh dự tuyển vi phạm quy chế đều phải lập biên bản và tùy mức độ nặng nhẹ bị xử lý kỷ luật theo các quy định tại quy chế này, đồng thời tùy theo mức độ vi phạm, có thể bị xử lý bằng các hình thức khác theo quy định hiện hành của pháp luật.

Tùy theo mức độ vi phạm, Hiệu trưởng quyết định xử lý kỷ luật: khiển trách, cảnh cáo, đình chỉ, tước quyền vào học theo quy định tại quy chế tuyển sinh của trường và không trái với các quy định hiện hành.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Trách nhiệm của trường

1. Báo cáo kết quả tuyển sinh đúng thời gian quy định.
2. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát các khâu trong công tác tuyển sinh theo Điều lệ của nhà trường.

Điều 23. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định ban hành.
2. Các quy chế trước đây về tuyển sinh trái với quy chế này đều bị bãi bỏ.
3. Cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng, các đơn vị trực thuộc Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Lê Viết Báu



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÍ DỰ TUYỂN

CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY NĂM

I Thông tin cá nhân

1. Họ và tên:
2. Ngày tháng năm sinh:
3. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐
4. Trình độ văn hóa: THCS ☐ THPT ☐
5. Email:
6. Điện thoại liên hệ:
7. Địa chỉ liên hệ:
8. Đối tượng ưu tiên (nếu có):

II Thông tin đăng ký học

9. Tên trường:Mã số:
10. Tên ngành/nghề học:
- Mã ngành/nghề: Trình độ đào tạo:

III. Các môn đăng ký xét tuyển

1. Dự tuyển vào trình độ trung cấp (thí sinh lựa chọn tổ hợp đăng ký xét tuyển ghi tên môn, điểm):

Môn 1 (Toán)

Môn 2 (Ngữ văn)

Môn 3 (.....)

2. Dự tuyển vào trình độ cao đẳng (thí sinh lựa chọn tổ hợp đăng ký xét tuyển ghi tên môn, điểm):

Môn 1 (Toán)

Môn 2 (Ngữ văn)

Môn 3 (.....)

....., ngày..... tháng năm

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



PHỤ LỤC 02

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU ĐĂNG KÍ DỰ TUYỂN
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG NĂM**

I Thông tin cá nhân

1. Họ và tên:
2. Ngày tháng năm sinh:
3. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐
4. Trình độ văn hóa: HTCTVHPT ☐ TNTHPT ☐
5. Email:
6. Điện thoại liên hệ:
7. Địa chỉ liên hệ:
8. Đối tượng ưu tiên (nếu có):

II Thông tin đăng ký học

9. Tên trường:Mã số:
10. Tên ngành/ngành học:
Mã ngành/ngành: Trình độ đào tạo:

III. Các môn đăng ký xét tuyển

Dự tuyển vào trình độ cao đẳng liên thông (thí sinh ghi điểm):

Môn 1 (Toán)

Môn 2 (Ngữ văn)

Điểm TBTk (các môn học trình độ trung cấp)

....., ngày..... tháng năm

NGƯỜI ĐĂNG KÝ